TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 18-02-2022
V/v "Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hà

2. Bà Bùi Thị Kim Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 189/TB-TLVA ngày 29 tháng 10 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Công H, sinh năm: 1990; địa chỉ: Tổ 12, khu phố A, phường L, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Tố Q, sinh năm: 1991; địa chỉ: Ấp N, xã LD, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/10/2021, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn ông Lê Công H trình bày:

Ông và bà Huỳnh Thị Tố Q tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ đầu năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa ngày 13/7/2020. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi cưới, ông bà về chung sống tại địa chỉ Tổ 12, khu phố A, phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đến đầu năm 2021 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống về mọi mặt trong cuộc sống, lối sống chung không phù hợp, không thể giải quyết được nên thường xảy ra tranh cãi và mâu thuẫn ngày càng lớn hơn. Ông và bà Q đã cùng nhau nói chuyện để hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng vẫn không thành.

Nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau về tình cảm lẫn như cuộc sống thường ngày. Nhận thấy giữa ông và bà Q mạnh ai nấy sống, không còn tình cảm với nhau nữa, đề nghị TAND huyện Đất Đỏ cho ông được ly hôn với bà Q.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Tố Q:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Q được biết. Trong quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Q vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như không thể tiến hành hòa giải được.

- Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi khai mạc phiên tòa, Thẩm phán đã tiến hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng được quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương XIV Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng: bị đơn bà Huỳnh Thị Tố Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt; nguyên đơn ông Lê Công H có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị vẫn tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu của ông Lê Công H xin ly hôn với bà Huỳnh Thị Tố Q là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông H được ly hôn với bà Q; Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Lê Công H yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thị Tố Q, bị đơn đang cư trú tại huyện Đất Đỏ, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Huỳnh Thị Tố Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt; nguyên đơn, ông Lê Công H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Công H và bà Huỳnh Thị Tố Q tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37, ngày 13/7/2020 của Ủy ban nhân dân phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của ông H thì trong quá trình chung sống, giữa ông và bà Q thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã do hai bên bất đồng quan điểm sống về mọi mặt trong cuộc sống, lối sống chung không phù hợp, không thể giải quyết được nên thường xảy ra tranh cãi và mâu thuẫn ngày càng lớn hơn. Tuy đã cùng nhau nói chuyện để hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng vẫn không thành. Ông H nhận thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến nhau nên không thể duy trì cuộc hôn nhân này được nữa.

Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Q, tại thông báo có nêu rõ yêu cầu khởi kiện và những tài liệu chứng cứ mà ông H đã giao nộp cho Tòa án, đồng thời đã nhiều lần triệu tập bà Q đến Tòa án để bà trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của ông H; cũng như thông báo để bà Q tham gia các phiên hòa giải nhưng bà đều vắng mặt không có lý do. Như vậy lời khai của ông H về việc gia đình mâu thuẫn, không có hạnh phúc là có cơ sở. Việc bà Q không đến Tòa án để làm việc, để tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa sơ thẩm đã chứng minh bà không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H.

[2.2] Về con chung: không có.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về án phí: Ông H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 227, 238, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Công H được ly hôn với bà Huỳnh Thị Tố Q.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Ông Lê Công H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009521 ngày 25/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Ông H đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND tỉnh BR-VT;
-VKSND huyện Đất Đỏ;
-Chi cục THA DS huyện Đất Đỏ;
- UBND P. Long Toàn, TP. Bà Rịa;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

TRẦN THỊ MỸ DUNG